

# Chính sách xóa đói giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Nguyễn Minh Trí<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.  
Email: nm.tri@hutech.edu.vn

Nhận ngày 28 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 8 năm 2019.

**Tóm tắt:** Hiện nay, việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, trở thành trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, trong hơn 30 năm đổi mới, cùng với những thành tựu về kinh tế, thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh (Tp. HCM) đã đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Tp. HCM còn những hạn chế nhất định. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu để cung cấp thêm các căn cứ khoa học cho những quyết sách, nhằm hoàn thiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Tp. HCM là việc làm cấp thiết hiện nay.

**Từ khóa:** Chính sách, xóa đói giảm nghèo, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Phân loại ngành:** Xã hội học

**Abstract:** The implementation of the policy on poverty reduction, which is always attached importance to by the Party and the State, has become the centre of the country's socio-economic development strategy. Especially, over the more than 30 years of renovation, along with economic achievements, the implementation in Ho Chi Minh City has reaped important achievements. However, it still has certain limitations. Therefore, it is now an urgent task to continue the research to provide more scientific bases for policy decisions and improve the poverty reduction policy in the city.

**Keywords:** Policy, poverty reduction, Ho Chi Minh City.

**Subject classification:** Sociology

## 1. Mở đầu

Tp. HCM là một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, có vị trí chính trị quan

trọng của cả nước, được Đảng và Nhà nước tin giao trọng trách “Nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người,

thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống nhân dân. Xây dựng Tp. HCM có chất lượng cuộc sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình” [4, tr.119].

Với những chủ trương, chính sách phát triển phù hợp, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố khá cao trong thời gian qua. Nếu giai đoạn trước đổi mới (1976-1985), tốc độ tăng GDP bình quân 2,7%/năm, thì trong 30 năm đổi mới (1986-2016) đạt mức bình quân 10,7%, gấp 1,6 lần bình quân cả nước và năm 2017 đạt 8,25%, góp phần đưa Thành phố trở thành một Thành phố hiện đại. Trên nền tảng những thành tựu đạt được trong kinh tế, Tp. HCM đã triển khai, thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo (XDGN) đạt nhiều kết quả thiết thực, bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được trong việc thực hiện chính sách XDGN ở Tp. HCM vẫn còn những hạn chế nhấn định như hiệu quả giảm nghèo thiếu bền vững, sự chênh lệch đời sống và mức hưởng thụ văn hóa giữa nhân dân nội thành và ngoại thành càng lớn, sự phân hóa giàu nghèo có xu hướng tăng nhanh...

Điều đó đã và đang tác động tiêu cực đến việc thực hiện chính sách XDGN ở Tp. HCM. Bài viết này phân tích thực trạng và giải pháp thực hiện chính sách XDGN bền vững ở Tp. HCM.

## **2. Thực trạng thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh**

### *2.1. Kết quả thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Tp. Hồ Chí Minh*

Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, quy mô kinh tế được mở rộng, tiềm lực kinh tế ngày càng lớn mạnh đã tạo

nguồn lực dồi dào đầu tư phát triển con người thông qua việc thực hiện chính sách XDGN, từng bước mang lại cuộc sống thiết thực, tạo điều kiện cho người nghèo tham gia và thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội ở Tp. HCM:

*Một là, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh.* Xuất phát từ mô hình thí điểm tại một số ấp ở Tp. HCM (năm 1991) với tinh thần “cộng đồng giúp người nghèo vốn làm ăn”. Ngày 20 tháng 02 năm 1992, Thành ủy Tp. HCM chính thức “tuyên chiến” với đói nghèo với Quyết định Về việc tổ chức, triển khai chương trình phần đầu thu hẹp và từng bước xóa nghèo ở nông thôn, là chương trình kinh tế - xã hội tổng hợp, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài. Để triển khai chương trình, Thành ủy đã chọn thí điểm ở 6 huyện ngoại thành (Nhà Bè, Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Cần Giuộc, Thủ Đức) và các phường có nông nghiệp ở các quận (quận 8, Bình Thạnh, Gò Vấp và Tân Bình) và bước đầu đạt được kết quả khả quan. Cách làm nhanh chóng lan tỏa ra nhiều địa phương với nhiều cách tổ chức khác nhau và trở thành một trong những chương trình mục tiêu quốc gia (năm 1995) có ý nghĩa kinh tế - xã hội sâu sắc.

Giai đoạn 2009-2013, Thành phố đã triển khai Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá, với mức chuẩn nghèo được nâng lên tương đương với chuẩn nghèo của thế giới (tiêu chí hộ nghèo của Thành phố có mức thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm), trong khi đó chuẩn nghèo của cả nước ở khu vực thành thị năm 2011 là dưới 6 triệu đồng/người/năm, bằng một nửa so với chuẩn nghèo của Tp. HCM. Qua 5 năm thực hiện Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá, tổng số hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập 12 triệu đồng/người/năm giảm từ 152.328 hộ (năm 2009) xuống còn 14.000 hộ (năm 2013), tỷ lệ hộ nghèo giảm từ

8,4% xuống còn 0,71%. Thành phố không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2015 trước thời hạn 2 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần IX đã đề ra.

Giai đoạn 2015-2020, theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều (thu nhập từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm, gồm 05 chiều nghèo (chiều thiếu hụt xã hội): giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin), nhằm cải thiện chất lượng sống của hộ nghèo, với Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Về Chương trình giảm nghèo bền vững của Tp. HCM giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng giai đoạn 2016-2020. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố đến cuối năm 2018, Tp. HCM chỉ còn 104 hộ nghèo có thu nhập trong chuẩn cận nghèo quốc gia, chiếm 0,005% so với tổng số hộ dân thành phố. Điều này đồng nghĩa với việc Thành phố đã cơ bản hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, về đích trước thời hạn 2 năm [10]. Cuối năm 2018, Tp. HCM chỉ còn 104 hộ nghèo có thu nhập trong chuẩn cận nghèo quốc gia, chiếm 0,005% so với tổng số hộ dân thành phố. Điều này đồng nghĩa với việc thành phố đã cơ bản hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, về đích trước thời hạn 2 năm.

Sau 27 năm thực hiện chương trình XĐGN nay là chương trình giảm nghèo bền vững, Tp. HCM đã có 8 lần điều chỉnh mức chuẩn nghèo và hiện tiêu chuẩn hộ nghèo của thành phố cao gấp hai lần so với tiêu

chuẩn quốc gia, đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân Tp. HCM.

*Hai là*, chỉ tiêu cho người dân nói chung, người nghèo và hộ nghèo nói riêng ở Tp. HCM không ngừng cải thiện. Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, cùng với việc thực hiện chính sách XĐGN phù hợp đã góp phần nâng cao thu nhập và mức sống cho người lao động trên địa bàn Thành phố, do đó người lao động, người nghèo đã dần được nâng cao trình độ văn hóa, hoàn thiện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thích ứng ngày càng tốt hơn các ngành nghề trong các khu chế xuất, khu công nghiệp nói riêng và sự phát triển sản xuất xã hội nói chung. Nếu như năm 1990 thu nhập bình quân đầu người tăng từ 552 USD thì đến năm 2000 là 1.365 USD và tăng lên 5.538 USD (2015), cao gấp 2,62 lần so với mức bình quân chung của cả nước, góp phần cải thiện mức sống của nhân dân Thành phố. Nếu năm 2004 chỉ tiêu bình quân một người một tháng trên toàn Thành phố là 826.800 đồng, thì đến năm 2010 chỉ tiêu bình quân là 2.058.000 đồng và đến năm 2014 là 2.643.400 đồng [1, tr.335]. Có thể nói, việc thực hiện chính sách XĐGN ở Tp. HCM thời gian qua đã góp phần đầu tư cho con người phát triển cũng như thụ hưởng những thành quả của tăng trưởng kinh tế vì con người, từ đó tạo ra công việc ổn định đã góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp qua các năm, từ 6,48% (2000), xuống 5,9% (2005) và 4,5% (2015) [4, tr.70], đồng thời mức chi tiêu sinh hoạt trong các hộ gia đình ngày càng được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước góp phần nâng cao chất lượng sống, từng bước đảm bảo sự công bằng và tiến bộ xã hội, giảm dần sự tách biệt xã hội.

*Ba là*, chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện. Theo Báo cáo của Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc

(UNDP) (2015), HDI của Việt Nam năm 2012 là 0,752 (tăng 13,56% so với năm 1999), trong đó, Tp. HCM đứng thứ hai (sau Bà Rịa - Vũng Tàu) với giá trị 0,820. Chỉ số HDI ở Thành phố giai đoạn 2008-2012, tăng bình quân mỗi năm 1,57% gấp 1,7 lần so với HDI cả nước. Đánh giá thành tựu trên, UNDP đã nhận định, Tp. HCM và Đà Nẵng có giá trị HDI tương đương lần lượt với Ba Lan và Croatia [8, tr.36]. Điều này minh chứng rõ nét những nỗ lực của Thành phố nhằm hướng đến mô hình “tăng trưởng vì con người”; đồng thời, chính sách xóa đói giảm nghèo tác động trở lại tăng trưởng kinh tế góp phần tích lũy để đầu tư cho phát triển giáo dục, y tế, dẫn đến các chỉ số phản ánh năng lực của con người (bao gồm năng lực tài lực, trí lực và thể lực) luôn được nâng cao.

*Bốn là*, Tp. HCM đã tích cực triển khai nghiêm túc các quy định về chính sách hỗ trợ và miễn giảm học phí học tập nhằm hỗ trợ cho con em hộ nghèo đi học. Mạng lưới Hội khuyến học các cấp phát triển rộng rãi, góp phần nâng cao hiệu quả vào việc xây dựng xã hội học tập thông qua những chương trình học bổng hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, phát triển các trung tâm cộng đồng đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí cho mọi người dân góp phần tích cực vào việc giảm hộ nghèo trên địa bàn Thành phố; cụ thể, năm 2013 đã hỗ trợ cho 32.966 học sinh nghèo với kinh phí 19,281 tỷ đồng và giao dự toán ngân sách năm 2014 là 13,435 tỷ đồng để hỗ trợ chi phí học tập cho 21.326 học sinh theo chế độ [5, tr.85]. Đồng thời, Thành phố còn ưu tiên đầu tư, tập trung đổi mới và nâng cấp các cơ sở giáo dục vùng ven và các huyện, phát động phong trào giúp đỡ đối với các trường thuộc địa bàn khó khăn ở ngoại thành; thực hiện chính sách ưu đãi đối với cán bộ, giáo viên công tác tại các xã thực sự khó khăn và

chế độ đối với học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách, bộ đội xuất ngũ. Tiếp tục thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học mới trên địa bàn, như tập vở, túi sách, đồng phục... góp phần thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố.

*Năm là*, không chỉ chăm lo điều kiện học tập cho trẻ bình thường, Thành phố cũng rất quan tâm đến trẻ nghèo chuyên biệt. Ông Lê Hoài Nam, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. HCM cho biết, giáo dục - đào tạo cho trẻ khuyết tật hiện nay, cũng rất được Thành phố quan tâm. Đến nay hầu hết các quận, huyện của Thành phố đều có trường chuyên biệt để dạy cho trẻ bị khuyết tật, phát triển không bình thường. Thành phố đang tiếp tục xây dựng và nâng cấp một số trường chuyên biệt như trường chuyên biệt Bình Tân, nâng cấp Trường Chuyên biệt Tương Lai Quận 5 và Trường Chuyên biệt Ánh Dương Quận 12...; Thành phố đang có 8 trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập người khuyết tật. Thời gian tới, các trung tâm này sẽ đẩy mạnh công tác nghiên cứu sâu về các loại khuyết tật để từ đó hướng dẫn, tư vấn đưa ra các chương trình dạy phù hợp cho từng loại khuyết tật cho các trường chuyên biệt. Bà Triệu Lệ Khánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tp. HCM chia sẻ: “Đối với trẻ khuyết tật, Thành phố có những quan tâm rất sát sao bởi nếu không quan tâm thì đây sẽ là gánh nặng cho xã hội và còn nếu quan tâm tốt, khích lệ tốt thì sẽ tạo ra nguồn nhân lực tốt cho Thành phố” [9].

Đạt được những thành quả trên do: Tp. HCM đã thường xuyên, nghiêm túc quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về XDGN vào thực tiễn làm chuyển đổi nhận thức của hệ thống chính trị thành phố, qua đó huy động sức mạnh của

các tầng lớp nhân dân và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Tp. HCM xác định chủ trương thực hiện chương trình giảm nghèo lồng ghép vào chương trình mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Các sở, ngành thành phố chủ động xây dựng các chỉ tiêu, giải pháp phù hợp theo từng giai đoạn và điều kiện đặc thù của khu vực đồng thời đẩy mạnh kêu gọi các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế cùng tham gia hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp phù hợp với phương thức xã hội hóa nhằm làm giảm áp gán nặng cho ngân sách thành phố. Cùng với đó, ý thức vượt lên thoát nghèo, cần cù lao động của hộ nghèo, hộ cận nghèo là động lực thiết yếu cho sự thành công của chương trình gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với chính sách XDGN của Thành phố.

## *2.2. Những khó khăn, thách thức trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh*

*Một là*, mặc dù thực hiện chính sách XDGN thời gian qua đã góp phần cải thiện thu nhập của người dân Tp. HCM, song những thành tựu mà chính sách XDGN mang lại vẫn chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tiềm năng và thế mạnh của Thành phố, thể hiện ở sự bất bình đẳng trong thu nhập giữa thu nhập nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất có xu hướng ngày càng gia tăng. Theo số liệu của Cục thống kê Tp. HCM (2015), nhóm 1 (20% người có thu nhập thấp nhất) là 1.837.800 đồng/người/tháng, tăng gấp 4,2 lần so với năm 2004, nhóm 5 (20% người có thu nhập cao nhất) là 11.894.600 đồng/người/tháng, tăng gấp 4,5 so với năm 2004. Hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm 1 và nhóm 5 có xu hướng ngày càng dãn ra từ 6,2 lần (năm 2004) lên 6,5 lần (2016).

Điều này cho thấy, thu nhập bình quân ở Tp. HCM giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất không được cải thiện mà ngày càng gia tăng, mặc dù, sự chênh lệch này ở thành phố thấp hơn cho với bình quân của cả nước (chênh lệch giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất năm 2016 khoảng 9,7 lần [6, tr.778]). Điều đó đã tác động đến mục tiêu phát triển bền vững của Tp. HCM.

*Hai là*, những lợi ích mà tăng trưởng kinh tế mang lại chưa được phân bổ đều giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội, “hiệu quả giảm nghèo thiều bền vững” [4, tr.104], “sự chênh lệch đời sống và mức hưởng thụ văn hóa giữa nhân dân nội thành và ngoại thành càng lớn” [4, tr.34]. Mặc dù thu nhập của người dân Thành phố tăng nhanh qua các năm, nhưng vẫn còn thấp hơn so với các nước lân cận như: Trung Quốc 8.123 USD; Malaysia 9.508 USD, Singapore 52.962 USD [6, tr.896-897]... thì việc tiến gần các nước trong khu vực là rất khó khăn, chứ chưa đề cập đến các Thành phố lớn trong lân cận (Thâm Quyển, Kuala Lumpur, Bangkok...).

*Ba là*, công tác huy động, vận động nguồn lực có nơi, có lúc còn nặng về hành chính, hiệu quả vận động còn hạn chế, chưa thu hút nhiều nguồn tài trợ, giúp đỡ của cộng đồng cho công cuộc giảm nghèo ở Tp. HCM. Các nguồn lực vốn tín dụng ưu đãi và tín dụng nhỏ phục vụ cho người nghèo, hộ nghèo trên địa bàn Thành phố chưa được thống kê đầy đủ để có thể phân tích, đánh giá hiệu quả tác động trực tiếp đối với hộ nghèo; chưa có cơ chế phối hợp nguồn lực vốn để tập trung hỗ trợ các dự án giảm nghèo trọng điểm, góp phần giảm nghèo bền vững.

*Bốn là*, hiệu quả dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo chưa cao; công tác tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề, chuyển đổi nghề còn chậm. Số lao động nghèo đủ điều kiện

đi làm việc ở nước ngoài có điều kiện còn hạn chế. Quá trình tổ chức, thực hiện gắn kết giữa chính sách kinh tế chính sách giảm nghèo giữa các ngành, các cấp chưa đồng bộ, thiếu hệ thống theo dõi; đánh giá hiệu quả của chương trình, chính sách chưa thật sự hiệu quả dẫn đến công tác giảm nghèo thiếu tính bền vững.

Năm là, việc kiểm tra, đánh giá công nhận hộ nghèo mới, hộ nghèo phát sinh và hộ thoát nghèo một số địa phương chưa đúng qui trình, còn mang tính cả nể, sợ va chạm; có địa phương chưa kiên quyết xử lý đối với hộ nghèo lười lao động, ỷ lại chính sách trợ giúp của nhà nước; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo còn thiếu và yếu năng lực.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do: (1) Với lợi thế về tạo việc làm và thu nhập, Tp. HCM trở thành điểm đến hấp dẫn cho dân cư các địa phương trong cả nước, mức độ tăng dân cơ học cao (bình quân 6,7%/năm) [6, tr.102] dẫn đến tình trạng quá tải trong việc thực hiện chính sách XDGN cho người lao động. Phần lớn dân nghèo, người lao động nhập cư đang sinh sống, làm việc tại Thành phố có nơi ở, việc làm chưa ổn định, nên chương trình giảm nghèo ở Thành phố chưa có điều kiện hỗ trợ chăm lo đầy đủ; (2) Sự tác động của kinh tế thị trường cùng với khủng hoảng kinh tế thế giới, một số vừa thoát nghèo lại rơi vào lại tình trạng nghèo do thất bại trong việc mưu sinh, thị trường lao động thay đổi hay gặp phải một tai nạn, bệnh tật gì đó đến với gia đình họ; (3) Việc triển khai chính sách, chương trình giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với chính sách giảm nghèo còn bất cập do nhiều sở - ngành cùng tiến hành dẫn đến chồng chéo về đối tượng, nguồn lực phân tán; (4) Công tác tuyên truyền vận động tại địa phương chưa được quan tâm đầy mạnh

thường xuyên, sâu rộng, và công tác vận động tạo quỹ xóa đói giảm nghèo chưa mang lại kết quả tương xứng với tiềm năng thể mạnh của thành phố lớn với tư cách là trung tâm kinh tế của đất nước. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả chương trình còn yếu.

### **3. Giải pháp thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo bền vững ở Thành phố Hồ Chí Minh**

Với tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, Thành phố luôn quan tâm đến thực hiện chính sách XDGN phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, tạo sức lan tỏa trong cả nước, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả thiết thực. Đảng bộ Tp. HCM lần thứ X đã xác định nhiệm vụ chính sách XDGN theo hướng “đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện chương trình giảm hộ nghèo, nâng hộ khá theo hướng phát huy nguồn lực, kết hợp trợ giúp cộng đồng, tăng khả năng tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản” [3, tr.57], đồng thời “trợ lực giúp hộ nghèo, người nghèo giảm nghèo bền vững” [4, tr.140]. Để hoàn thành nhiệm vụ này, Tp. HCM cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, cần phải quyết liệt đưa mục tiêu giảm nghèo đa chiều vào nội dung chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Chỉ đạo quận, huyện xây dựng kế hoạch chi tiết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo lộ trình cụ thể với những giải pháp thiết thực, sát nhu cầu trợ giúp của người nghèo với điều kiện cụ thể của từng quận, huyện, tránh đốt cháy giai đoạn. Chỉ đạo quyết liệt các quận, huyện rà soát, phân loại hộ nghèo, cận nghèo một cách

khách quan, chính xác để có biện pháp hỗ trợ thích hợp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các chính sách giảm nghèo theo hướng khơi dậy ý chí vươn lên của người nghèo. Tiếp tục đổi mới tư duy và phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều, xây dựng các chính sách giảm nghèo và phương pháp đa chiều, trong đó các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cần gắn với chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, các chính sách hỗ trợ “giảm nghèo bền vững”.

*Hai là*, chăm lo học chữ và học nghề của các đối tượng thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Thực hiện chủ trương chung của Thành phố, nhiều quận, huyện đã tập trung đầu tư cho việc học chữ và học nghề cho đối tượng hộ nghèo bằng nhiều hình thức, như đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp cơ sở vật chất cho học sinh các cấp học, bậc học; tặng học bổng cho học sinh nghèo; vận động các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội và các mạnh thường quân hỗ trợ sách vở, quần áo, phương tiện đi lại... nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học vì nghèo. Đối với lao động trong độ tuổi nhưng chưa có được đào tạo nghề thì cần tập trung vận động, tư vấn cho các em học nghề, miễn giảm học phí học nghề và hỗ trợ thêm sinh hoạt phí để các em yên tâm học nghề. Từ sự hỗ trợ hết sức thiết thực này, nhiều hộ nghèo đã quan tâm hơn việc cho con em mình học chữ, học nghề đến nơi đến chốn, tạo cơ hội chọn lựa việc làm phù hợp, có thu nhập ổn định, giúp gia đình thoát nghèo bền vững.

*Ba là*, thực hiện chương trình, dự án tạo điều kiện cho người nghèo nâng cao năng lực thị trường và đa dạng hoá sinh kế phù hợp với đặc thù của Thành phố, và tập trung cho các quận huyện ngoại thành nghèo nhất và sử dụng nguồn kinh phí từ

ngân sách địa phương để thực hiện, đồng thời nâng cao chuẩn nghèo kịp thời, phù hợp với tiềm lực kinh tế của Thành phố trong quá trình phát triển. Hơn 25 năm (1991-2017), thực hiện chính sách giảm nghèo ở Thành phố có thể khẳng định, việc cung cấp tín dụng cho người nghèo là biện pháp được sử dụng rộng rãi để hỗ trợ cho các hộ sản xuất, tự tạo việc làm. Do đó, thời gian tới Thành phố cần tiếp tục gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu vay vốn ngành nghề có hiệu quả như Quỹ trợ vốn cho người lao động tự tạo việc làm (CEF); Quỹ chương trình XDGN của thành phố; Ngân hàng phục vụ người nghèo... Thành phố tiếp tục hỗ trợ tiếp cho những hộ mới thoát nghèo trong thời gian nhất định, phù hợp giúp các hộ nghèo ổn định cuộc sống; thực hiện chế độ ưu đãi và chăm lo cho người nghèo theo sức huy động từ nhiều nguồn vốn, nguồn quỹ khác nhau của các cơ quan, đơn vị, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở thành phố.

*Bốn là*, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm cải thiện đời sống, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân ở khu vực ngoại thành, nông thôn, vốn là nơi có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất ở Thành phố. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất tập trung tạo ra những nông sản chủ lực của thành phố với khối lượng hàng hóa lớn, phù hợp điều kiện đô thị.

*Năm là*, tổ chức bộ máy làm công tác giảm nghèo đồng bộ và bố trí cán bộ chuyên môn có tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm và năng lực phù hợp để triển khai thực hiện chương trình đến tận khu

phổ; kiên trì gắn bó, sâu sát với người nghèo. Chú ý tổ chức điều tra, phúc tra, nắm chắc thực trạng nghèo đói của từng địa phương cơ sở, thấu hiểu hoàn cảnh cuộc sống và quá trình chuyển biến cụ thể của từng người nghèo, hộ nghèo. Từ đó có cơ sở phân tích, đánh giá, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và triển khai các chính sách trợ giúp, chăm lo hộ nghèo, người nghèo thiết thực và hiệu quả.

Sáu là, tăng cường thông tin, tuyên truyền các chương trình tuyển chọn lao động đi làm việc tại các thị trường nước ngoài để người lao động có thông tin tìm hiểu, lựa chọn và để nâng cao năng lực bảo vệ bản thân trước nhiều thông tin đăng tải trên các mạng xã hội, của các tổ chức, cá nhân không có chức năng để trực lợi bất chính.

#### 4. Kết luận

Nền kinh tế Việt Nam nói chung và Tp. HCM nói riêng đã lựa chọn mô hình là phải tăng trưởng bao trùm, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Thời gian qua, mặc dù đã đạt được một số thành tựu trong việc thực hiện chính sách XDGN. Tuy nhiên, về cơ bản, chính sách XDGN ở Tp. HCM chưa đạt được tính bao trùm đến đối tượng nghèo, chưa đảm bảo đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo. Việc thực hiện tốt những giải pháp trên sẽ góp phần tìm ra hướng đi đúng đắn trong việc thực hiện chính sách XDGN bền vững vì một Tp. HCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2016*, Nxb Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Niên giám Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2017*, Nxb Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Những vấn đề chủ yếu của Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Tổng cục Thống kê (2018), *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [7] Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Báo cáo kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2019*, ngày 28/12.
- [8] UNDP (2016), *Báo cáo Quốc gia về phát triển con người năm 2015 về “Tăng trưởng vì con người”*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] <https://baotintuc.vn/giao-duc/nhung-diem-sang-cua-nganh-giao-duc-thanh-pho-ho-chi-minh-20170818075606400.htm>, truy cập ngày 28-7-2019
- [10] <http://tuyengiao.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-van-minh-hien-dai-nghia-tinh/thanh-pho-ho-chi-minh-va-cu-hich-giam-ngheo-ben-vung-ve-dich-som-117990>, truy cập ngày 28-7-2019